

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG KIỂM TOÁN

TS. NGUYỄN TỔ TÂM*

Bài viết tìm hiểu về đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp kiểm toán và yêu cầu trong đào tạo cử nhân kiểm toán. Trong kiểm toán, đổi mới sáng tạo là một quá trình giúp tạo ra giá trị và thay đổi cách thức kiểm toán. Những thay đổi về cách tiếp cận kiểm toán, công nghệ thực hiện kiểm toán đòi hỏi công tác đào tạo cử nhân kiểm toán thay đổi. Bài viết thực hiện tìm hiểu việc áp dụng đổi mới sáng tạo trong kiểm toán (kiểm toán báo cáo tài chính) của các công ty kiểm toán Big 4 và đưa ra những đánh giá về xu hướng mới về công nghệ. Những yêu cầu về học tập liên tục, cải tiến cách thức làm việc, sử dụng công nghệ tiên tiến và tạo ra nhiều hơn giá trị cho kiểm toán, đáp ứng được kỳ vọng của xã hội đòi hỏi những ý tưởng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành này.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo, kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính, đào tạo cử nhân kiểm toán.

Innovation in auditing

The article explores the innovations in auditing firms and requirements in auditing bachelor training. In auditing professional, innovation is a process that helps create value and change the way audits are performed. Changes in auditing approach, auditing technology requires the training of auditing bachelors to change. The article examines the application of innovations in audit (audit of financial statements) of Big Fours and gives an assessment of new trends in technology. The demand for continuous learning, improving the way of work, using advanced technology and creating more value for auditing, meeting the expectations of society requires the idea of training human resources for this industry.

Key words: Innovation, audit, audit financial reports, training auditing bachelors.

Giới thiệu

Đổi mới sáng tạo (innovation) là một xu hướng mới trong sự phát triển hiện nay. Lĩnh vực kiểm toán luôn là lĩnh vực đi đầu trong tiếp nhận những xu hướng mới, đôi khi là những nhà tiên phong cho những xu hướng này. Bản thân các công ty kiểm toán lớn thuộc nhóm Big 4 (Deloitte, KPMG, PwC, Ernst & Young) đã bàn luận về đổi mới trong cung cấp dịch vụ kiểm toán. Toàn bộ sự đổi mới sáng tạo đều hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng và đáp ứng sự kỳ vọng của xã hội đối với kiểm toán độc lập.

Đổi mới sáng tạo trong kiểm toán bằng sự thúc đẩy các công nghệ tiên tiến, phân tích dữ liệu và các mô hình dịch chuyển trong cung cấp dịch vụ. Đổi mới sáng tạo có nghĩa là cung cấp các cuộc kiểm toán có chất lượng cao - cùng với đó là sự hiểu biết sâu sắc và có giá trị cao đối với khách hàng (Deloitte, 2016). Các nhà lãnh đạo các công ty kiểm toán Big 4 nói riêng, các công ty kiểm toán khác đều nhận định ảnh hưởng của đổi mới sáng tạo làm công việc của kiểm toán viên sẽ bớt phức tạp, gia tăng giá trị.

Sự phát triển nghề nghiệp kiểm toán ngày nay đang tạo ra những thay đổi thú vị và chưa từng có

*Khoa Quản trị Kinh doanh - Đại học Điện lực



về cơ bản trong vai trò của kiểm toán viên và cách thức thực hiện các cuộc kiểm toán. Những đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ thông tin đã giúp cho quá trình làm việc được tự động hoá, việc phân tích dữ liệu lớn được thực hiện dễ dàng đối với kiểm toán viên.

Theo số liệu của VAA (2016), hiện đến tháng 10/2016, ở Việt Nam có 142 công ty đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập với 3.837 nhân sự có Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam và nhân sự có Chứng chỉ kế toán, kiểm toán quốc tế ngày càng tăng, ví dụ như ACCA là 900 người, cung cấp dịch vụ cho khoảng 36.000 doanh nghiệp, tổ chức thuộc các loại hình cũng như các thành phần kinh tế khác nhau. Những con số này có xu hướng tăng qua các năm và chắc chắn sẽ vẫn còn tiếp tục tăng lên để đáp ứng nhu cầu dịch vụ của thị trường và của nền kinh tế.

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay thì nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn kế toán và kiểm toán còn tăng cao hơn nữa và chắc chắn điều đó sẽ mở ra nhiều cơ hội thành lập các doanh nghiệp kiểm toán và đó cũng là cơ hội việc làm cho các sinh viên ngành này

trong tương lai không xa. Các hội nghề nghiệp đều đánh giá cần tăng cường phát triển kiểm toán độc lập, nhân sự cho ngành kiểm toán được đánh giá có khả quan. Tuy nhiên, việc đào tạo ngành kiểm toán cần theo hướng thay đổi của xu thế toàn cầu, công nghệ áp dụng của ngành kiểm toán, những yêu cầu đổi mới sáng tạo trong kiểm toán để áp dụng các phần mềm tiên tiến, giúp giảm thiểu thời gian thực hiện kiểm toán.

Bài viết tập trung một số nội dung lý thuyết về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kiểm toán và những áp dụng cụ thể của đổi mới sáng tạo trong kiểm toán (cụ thể kiểm toán báo cáo tài chính) và từ đó đưa ra một số đề xuất trong giảng dạy kết hợp với thực hành về các phần mềm tiên tiến tại các công ty kiểm toán.

1. Đổi mới sáng tạo trong kiểm toán

Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được xác định là một quá trình. Đổi mới sáng tạo là một quá trình bao gồm phát minh (xuất hiện ý tưởng), phát triển (xây dựng ý tưởng) và thực hiện ý tưởng (chấp nhận rộng rãi sự đổi mới sáng tạo) (Raghu Garud và cộng sự, 2013).

Đây là quá trình doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ, quy trình hay hệ thống quản lý mới để đáp ứng các yêu cầu do sự thay đổi của môi trường kinh doanh, công nghệ hay mô hình cạnh tranh. Đổi mới sáng tạo gồm nhiều công đoạn, từ nghiên cứu, lập kế hoạch đến tìm kiếm các giải pháp kỹ thuật và thương mại hóa. Nói cách khác, chỉ khi doanh nghiệp biến một phát minh thành sản phẩm, dịch vụ mới bán được ra thị trường (đáp ứng nhu cầu khách hàng) và mang lại lợi nhuận thì mới được coi là đổi mới sáng tạo (Phùng Xuân Nhạ và Lê Quân, 2013).

Trong quá trình kinh doanh, ba yếu tố cạnh tranh cơ bản trong các sản phẩm gồm: giá cả, chất lượng và dịch vụ. Sự khác biệt của các yếu tố này được thực hiện bằng cách đổi mới sáng tạo. Đó là một quá trình bắt đầu từ một ý tưởng và kết thúc bằng việc triển khai thị trường thương mại thành công (Richard, 2006). Một ý tưởng sáng tạo trong hầu hết các trường hợp xuất phát từ một nhu cầu để cạnh tranh tốt hơn trên thị trường. Nguồn của ý tưởng đổi mới sáng tạo rất đa dạng, có thể đến từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp (Lundvall, 2002).

Các nghiên cứu đã chỉ ra có hai hướng chính là đổi mới sáng tạo về sản phẩm, dịch vụ và đổi mới sáng tạo về quy trình. Đổi mới sản phẩm liên quan đến các thay đổi và điều chỉnh chức năng sản phẩm được thương mại hóa, đổi mới về quy trình liên quan đến cách thức cung ứng dịch vụ, trong đó trọng tâm là chất lượng và giá thành (Phùng Xuân Nhạ và Lê Quân, 2013).

Theo Björkdahl and Börjesson (2012), đổi mới sáng tạo được xem xét như là một sự đổi mới sáng tạo của tổ chức và được xem xét như một cách thức nhằm đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn về trạng thái một công ty đối với sáng tạo đổi mới và thiết lập sự thay đổi nhanh chóng năng lực của một công ty. Nghiên cứu đã đưa ra cái nhìn tổng quan về năng lực và kinh nghiệm của một tổ chức nhằm đạt đến sự đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu cũng đánh giá năng lực phù hợp về đổi mới sáng tạo trong một

doanh nghiệp lớn và công cụ tương ứng để đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực kiểm toán, đổi mới sáng tạo về quy trình được coi là nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán, đáp ứng yêu cầu của người quan tâm. Việc cung cấp dịch vụ đảm bảo cho các bên quan tâm, kiểm toán tạo dựng lòng tin cho các bên sử dụng thông tin do kiểm toán cung cấp điều này đòi hỏi sự không ngừng có những ý tưởng và thực hiện đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp bằng quy trình mới, phù hợp xu thế và tận dụng lợi thế về công nghệ hiện tại.

Kiểm toán báo cáo tài chính với dữ liệu lớn, việc thực hiện kiểm toán cần nhiều thời gian nhưng đôi khi với sức ép thời gian phát hành báo cáo kiểm toán dẫn đến công tác kiểm toán thiếu hiệu quả, gây ra rủi ro cho kiểm toán viên và công ty kiểm toán. Các nghiên cứu trước đây hầu hết tập trung vào kiểm toán, quá trình kiểm toán hơn là công cụ thực hiện cuộc kiểm toán. Có rất nhiều ví dụ về kiểm toán, trong đó mục đích trực tiếp hoặc gián tiếp tập trung vào sự phát triển và cải tiến, như xác định các lĩnh vực cải tiến, tạo lập một cơ sở cho các kế hoạch hành động và cải tiến (Adams và cộng sự, 2006).

Đổi mới sáng tạo trong kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến cuộc kiểm toán, kiểm toán viên và ngành kiểm toán (Helena Karlsson, 2015). Thực hiện đổi mới sáng tạo trong kiểm toán trong các lĩnh vực khác nhau, mỗi lĩnh vực có các chỉ tiêu đánh giá để khẳng định sự đổi mới sáng tạo trong kiểm toán tạo ra giá trị gia tăng hơn cho cuộc kiểm toán và khách hàng kiểm toán. Helena Karlsson (2015) tiếp cận đổi mới sáng tạo dựa trên quy trình thực hiện kiểm toán.

Helena Karlsson (2015) cho rằng hầu hết các cuộc kiểm toán chỉ giải quyết một một phần nhỏ công việc của quá trình kiểm toán, thường là công việc đánh giá. Các nghiên cứu về đổi mới sáng tạo trong kiểm toán thường được thực hiện cả sau và trước khi đánh giá, điều này đem lại nhiều lợi ích



cho kiểm toán. Các nhiệm vụ sau khi đánh giá như diễn giải kết quả kiểm toán, xây dựng kế hoạch hành động, thực hiện phát triển các hoạt động và giám sát thường được đề cập nhưng không xem xét đến quan điểm thực hiện. Việc thực hiện đổi mới sáng tạo theo quy trình kiểm toán theo ba giai đoạn, bao gồm ba giai đoạn: Giai đoạn tiền đánh giá, giai đoạn đánh giá và giai đoạn sau khi đánh giá. Việc hiểu biết quá trình kiểm toán và những yêu cầu của quá trình kiểm toán để làm rõ cách thức hỗ trợ quy trình kiểm toán.

David Y. Chan and Miklos A. Vasarhelyi (2011) cho rằng cách thức kiểm toán truyền thống đã lỗi thời. Đổi mới sáng tạo của quá trình kiểm toán truyền thống là cần thiết để hỗ trợ đảm bảo thời gian thực hiện kiểm toán. Các kiểm toán viên và các nhà nghiên cứu đang tìm hiểu quá trình kiểm toán liên tục như là một sự kế thừa tiềm năng cho cách thức kiểm toán truyền thống. Việc sử dụng công nghệ và tự động hóa, phương pháp kiểm toán liên tục nâng cao hiệu quả và hiệu lực của quá trình kiểm toán để hỗ trợ đảm bảo thời gian thực hiện kiểm toán.

Theo Ken Tysiac (2017), đổi mới sáng tạo trong một công ty kiểm toán nên: Bắt đầu với một ý

tưởng, nguồn lực công nghệ. Và từ đó, đổi mới sáng tạo giúp thực hiện kiểm toán dễ dàng, bắt kịp xu hướng công nghệ thời đại và tìm được tài năng phù hợp cho công việc kiểm toán.

Như vậy, đổi mới sáng tạo trong kiểm toán có thể tiếp cận theo quy trình, các công cụ thực hiện một cuộc kiểm toán dưới bằng việc sử dụng những ứng dụng công nghệ tiên tiến.

2. Áp dụng đổi mới sáng tạo trong kiểm toán

Theo Jon Raphael (2017), sự đổi mới sáng tạo giúp các kiểm toán viên có thể cung cấp những hiểu biết sâu sắc cho những nghiệp vụ kiểm toán mà trước đây cách thức kiểm toán truyền thống khó thực hiện được một cách thấu đáo. Những thay đổi này có thể nâng cao chất lượng kiểm toán và mang lại giá trị cao hơn cho các bên sử dụng kết quả kiểm toán.

2.1. Đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng kiểm toán

Theo Jon Raphael (2017), tự động hoá và sự đổi mới sáng tạo tiên tiến làm giảm khối lượng thu thập dữ liệu thủ công và giảm thời gian thực hiện cuộc kiểm toán. Lợi ích lớn hơn của đổi mới sáng tạo trong kiểm toán là khả năng tạo ra các loại

thông tin chi tiết mới làm tăng giá trị của kiểm toán và mang chất lượng kiểm toán đến một cấp độ mới. Được hỗ trợ bởi các công nghệ đổi mới sáng tạo và được hỗ trợ bởi phương pháp dựa trên rủi ro, kiểm toán viên hiện có nhiều nguồn lực, công cụ và thời gian hơn để áp dụng một cách chiến lược các kỹ năng quan trọng nhất của họ - đó là sự hoài nghi nghề nghiệp và phán đoán chuyên nghiệp - đối với các vấn đề kinh doanh, kiểm soát và rủi ro. Hơn nữa, kiểm toán viên được trang bị các công cụ phân tích tiên tiến để cung cấp những hiểu biết sâu sắc hơn, bao gồm các lĩnh vực trước đây vượt giới hạn của một cuộc kiểm toán truyền thống.

Ví dụ, sử dụng các công nghệ mới nhất, kiểm toán viên có thể phân tích bộ dữ liệu hoàn chỉnh hơn là chỉ sử dụng mẫu cho việc phân tích. Các công cụ nâng cao có thể được áp dụng cho tất cả các hợp đồng trong lĩnh vực kiểm toán. Điều này có thể làm giảm rủi ro kiểm toán bằng cách làm giảm rủi ro từ các giao dịch bất thường ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán. Ngoài ra, với tính chất chuyển đổi thông tin của công nghệ và phân tích tiên tiến, các công cụ đổi mới sáng tạo trong kiểm toán có thể dễ dàng phát hiện những hiểu biết có giá trị về kinh doanh cho khách hàng, ví dụ như sự thiếu hiệu quả trong hoạt động và các lĩnh vực phát triển tiềm năng.

2.2. Đổi mới sáng tạo thay đổi cách thức thực hiện kiểm toán (công cụ thực hiện kiểm toán)

Công nghệ và sự đổi mới sáng tạo đang tiến triển với tốc độ chóng mặt với sức mạnh tính toán chưa từng có để chuyển đổi kiểm toán. Những công nghệ tiên tiến này, đôi khi được gọi là “số mũ”, đại diện cho các bước đột phá về công nghệ ở giao lộ của công nghệ thông tin và khoa học, và chúng ngày càng trở thành động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo kiểm toán (Jon Raphael, 2017). Có thể kể thể những bước đột phá trên như:

(i) *Trí tuệ nhân tạo*: Phù hợp với kiểm toán để giúp một hệ thống có thể đọc và hiểu được các khái niệm cơ bản trong các chứng từ điện tử. Khi bằng chứng về kiểm toán ngày càng trở nên số

hóa, các công nghệ này, kết hợp với tự động hóa quy trình làm việc, cho phép kiểm toán viên phân tích nhiều hơn trong thời gian ít hơn. Điều này có thể cho phép kiểm toán viên dành nhiều thời gian hơn cho các nhiệm vụ làm tăng thêm giá trị cho cuộc kiểm toán.

(ii) *Tự động hoá quá trình làm việc*: Các công việc của kiểm toán trước đây làm thủ công có thể được tự động hoá và điều này làm giảm sự buồn tẻ, sự máy móc trong một cuộc kiểm toán. Với sự tự động hoá, công việc thực hiện của kiểm toán viên với dữ liệu tài chính lớn được giảm thiểu và ứng dụng một cách rộng rãi. Thay vì mất nhiều thời gian làm việc trên các giấy tờ kiểm toán thủ công, các kiểm toán viên sử dụng công nghệ mới để thực hiện công việc của mình nhanh chóng. Do đó, phần thời gian tiết kiệm họ có thể sử dụng để nâng cao các hoạt động của họ, hướng tới hoạt động kiểm toán cấp cao và nâng cao chất lượng công việc kiểm toán.

Ví dụ, Công ty kiểm toán Deloitte đã sử dụng phần mềm Argus để phân tích và đánh giá giá trị các công cụ tài chính, các hoá đơn, chứng từ khác trong quá trình thực hiện kiểm toán (Argus, 2014). Các kiểm toán viên đã đánh giá đây là phần mềm giúp giảm thời gian phân tích, đánh giá một khu vực có nhiều rủi ro trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự phân tích cho cả mẫu lớn các nghiệp vụ, các đối tượng kiểm toán làm giảm thiểu rủi ro kiểm toán (rủi ro chọn mẫu).

(iii) *Sự phân tích và hình ảnh hoá*: Sự phân tích và sự hiển thị dữ liệu giúp kiểm toán viên phát hiện những thông tin chi tiết trong bộ dữ liệu tài chính của doanh nghiệp và tốt hơn cho quá trình đánh giá rủi ro trong kiểm toán. Với một đối tượng kiểm toán thông thường, kiểm toán viên thực hiện các thử nghiệm trên tổng thể các bút toán để xác định rủi ro và các khoản mục cho mục đích của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên sử dụng những thông tin này có ảnh hưởng lớn đến chức năng kế toán, nghiệp vụ kinh doanh và quy trình kiểm soát nội bộ, ví dụ như nhiều nghiệp vụ được ghi chép thủ công với số tiền nhỏ. Được hỗ trợ bởi công nghệ



tiên tiến, kiểm toán viên không chỉ kiểm tra hàng triệu bút toán được phản ánh trên phần mềm kế toán mà còn hình ảnh hoá tổng thể các bút toán thông qua một cú nhấp chuột và chia sẻ sự đầy đủ các bút toán phản ánh số liệu nhỏ, thông qua phân tích Benford nhằm phát hiện các gian lận trên báo cáo tài chính (Derryck Coleman, 2014).

(iv) *Thiết bị di động*: Sử dụng các thiết bị di động ảnh hưởng lớn đến công tác kiểm toán, như công tác chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, xác nhận số dư khách hàng. Sự chính xác và kịp thời của các bằng chứng kiểm toán từ việc sử dụng công nghệ tiên tiến được đánh giá tiến bộ hơn.

(v) *Công nghệ chuỗi khối (blockchain)*: Kiểm toán viên phải đáp ứng những xu hướng mới đặc biệt trong lĩnh vực tài chính (như giao dịch Bitcoin) để thực hiện kiểm toán các giao dịch tài chính lớn.

2.3. Đào tạo cử nhân kiểm toán đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo

Việt Nam thì chỉ trong vài năm gần đây, giáo dục mới thực sự quan tâm đến ngành kiểm toán, tại các trường đại học đã có sự chú trọng phát triển đào tạo nhân lực kiểm toán với việc tách riêng chuyên ngành kiểm toán. Số lượng kiểm toán viên được cấp chứng chỉ hành nghề hiện nay còn quá ít, đồng thời tuổi nghề của họ cũng chưa nhiều. Điều này đòi hỏi cần có những định hướng nghề nghiệp đúng đắn cho thế hệ trẻ hiện nay, đặc biệt đối với các sinh viên được đào tạo chuyên ngành kế toán

- kiểm toán. Bởi đây chính là nguồn lực đông đảo và mạnh mẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của nghề kiểm toán trong tương lai.

Như vậy, để đào tạo cử nhân kiểm toán đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, các trường đại học cần quan tâm:

(i) *Chương trình đào tạo*: Để bắt kịp xu hướng thời đại cần điều chỉnh chương trình

đào tạo kiểm toán đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn. Trong thực tế, việc đầu tư phần mềm kiểm toán chuyên nghiệp, sử dụng nguồn lực lớn là điều khó thực hiện vì chi phí lớn tại các trường đại học đào tạo chuyên ngành kiểm toán. Do đó, chương trình đào tạo cần thay đổi theo hướng tăng cường kỹ năng công nghệ, vận dụng phần mềm kiểm toán. Đào tạo cử nhân kiểm toán tăng cường thực hành và có những cam kết với công ty kiểm toán cung cấp những công nghệ tiên tiến, cách thức kiểm toán tiên tiến cho sinh viên kiểm toán.

(ii) *Kết hợp giữa Nhà trường và công ty kiểm toán*: Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo tại Big 4 và tại các doanh nghiệp kiểm toán khác có những đầu tư khác nhau. Sự kết hợp chặt chẽ giữa trường đại học với doanh nghiệp kiểm toán sẽ đem lại lợi ích cho cả hai. Chúng ta có thể tham khảo mô hình 2U2I hoặc 3U1I của Malaysia để hoà nhập chương trình học thuật và thực hành tại doanh nghiệp. Chương trình học tập tại doanh nghiệp vẫn dựa trên sự đề xuất của các trường đại học.

(iii) *Giảng viên*: Giảng viên giảng dạy kiểm toán cần phải được đào tạo, có thể có kiến thức, kinh nghiệm thực tế trong kiểm toán. Việc giao lưu, kết nối giữa công ty kiểm toán và giảng viên, nhà trường và sinh viên cần được tiến hành sâu hơn để đảm bảo những yêu cầu về đổi mới sáng tạo được thực hiện.

Kết luận

Đối với kiểm toán, đổi mới sáng tạo giúp tạo ra giá trị và thay đổi cách thức kiểm toán, cung cấp công cụ kiểm toán tiên tiến. Việc xác định xu hướng mới tác động tới kiểm toán viên, công ty kiểm toán và đào tạo kiểm toán, như: Kiểm toán viên liên tục học tập, cải tiến cách thức làm việc, áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao trình độ tin học hoá, ứng dụng phần mềm tiên tiến trong phân tích, kiểm toán các nghiệp vụ phức tạp hoặc tổng thể lớn. Công ty kiểm toán đầu tư nguồn lực, thay đổi môi trường tiếp cận cuộc kiểm toán, sử dụng công cụ tiên tiến hỗ trợ cuộc kiểm toán; Đào tạo cử nhân kiểm toán thay đổi tiếp thu những công nghệ tiên tiến, cách thức kiểm toán tiên tiến cho sinh viên kiểm toán. Việc tăng cường giao lưu, kết nối giữa công ty kiểm toán và giảng viên, nhà trường và sinh viên cần được tiến hành sâu.

Từ đó, đổi mới sáng tạo đem đến nhiều giá trị cho kiểm toán, đáp ứng được kỳ vọng của xã hội, giảm thiểu rủi ro kiểm toán. Việc vận dụng đổi mới sáng tạo trong kiểm toán cần triển khai liên tục nhưng phải gắn với nguồn lực của công ty kiểm toán, nguồn nhân lực đào tạo trong quá trình thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adams, R., Bessant, J. & Phelps, R. (2006), *Innovation management measurement: A review*, *International Journal of Management Reviews* 8, 21-47.
2. Argus (2014), *Argus software - Valuation and Cash Flow Analysis*, <http://www.argussoftware.com/argus-enterprise/valuation-and-cash-flow-analysis>.
3. Björkdahl and Börjesson (2012), *Assessing firm capabilities for innovation*, *Int. J. Knowledge Studies* 5.
4. David Y. Chan and Miklos A. Vasarhelyi (2011), *Innovation and practice of continuous auditing*, *International Journal of Accounting Information Systems*, Volume 12, Issue 2, June 2011, Pages 152-160

5. Deloitte (2016) <https://www2.deloitte.com/us/en/pages/audit/articles/audit-innovation-helps-private-companies-improve-performance.html>;
6. Derryck Coleman, 2014, *Benford's Law and financial Statements*, <http://www.auditanalytics.com/blog/benfords-law-and-financial-statements/>;
7. Helena Karlsson (2015), *Innovation auditing the audit and the auditor*, *Arkitektkopia, Västerås, Sweden*;
8. Jon Raphael (2017), *Rethinking the audit - Innovation is transforming how audits are conducted-and even what it means to be an auditor*, <http://www.journalofaccountancy.com/issues/2017/apr/rethinking-the-audit.html>;
9. Ken Tysiac (2017), *How to enable audit innovation- Ideas, strategic alliances, and user-friendly tools help Deloitte make technological improvements*, <http://www.journalofaccountancy.com/issues/2017/apr/audit-innovation.html>;
10. Lundvall, B.-Å., Johnson, B., Andersen, E., Dalum, B. (2002), "National Systems of Production, Innovation and Competence-building", *Research Policy* 31 (2).
11. PwC (2016) <http://www.pwc.com/us/en/press-releases/2016/pwc-audit-through-innovation-press-release.html>;
12. Phùng Xuân Nhạ và Lê Quân (2013), *Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh*, Tập 29, Số 4 (2013) 1-11;
13. Raghu Garud, Philipp Tuertscher and Andrew H. Van de Ven (2013), *Prospectives on Innovation Processes*, *The Academy of Management Annals*, Vol. 7, No. 1, 773-817, <http://dx.doi.org/10.1080/19416520.2013.791066>;
14. Richard, J. G (2006). "Competition and Innovation", *Journal of Industrial Organization Education*.
15. VAA (2016), <http://vaa.net.vn/Tin-tuc/Tin-chi-tiet/newsid/4090/Moi-truong-phap-ly-ve-Dich-vu-Kiem-toan-Doc-lap-o-Viet-Nam>.